TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 274/2023/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 24 tháng 7 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 219/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1981 và ông Lê Qúy N, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: K500/42/22 đường T, tổ 44, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Qúy N kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam *(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 20/8/2006)*, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông, bà sinh sống tại K500/42/22 đường T, tổ 44, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Qúa trình chung sống đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hòa hợp, thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xúc phạm danh dự lẫn nhau, vợ chồng ông, bà đã nhiều lần ngồi lại để hòa giải nhưng không thành, hiện bà L, ông N không còn tình cảm, yêu thương nhau. Do đó, bà L, ông N đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông, bà được thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà L, ông N vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy bà L, ông N đã thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông,

bà.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Qúy N thống nhất xác định vợ chồng ông bà có 02 con chung tên: Lê Vũ Anh T, sinh ngày 13/11/2006 và Lê Vũ Tuấn A, sinh ngày 23/03/2016. Ly hôn bà L, ông N thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Vũ Anh T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con chung Lê Vũ Tuấn A cho ông Lê Qúy N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy bà L, ông N đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung trên cơ sở tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của các con, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận thỏa thuận các các đương sự.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Qúy N xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Qúy N xác định không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Qúy N, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Qúy N thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Qúy N về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung Lê Vũ Anh T, sinh ngày 13/11/2006 cho bà Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con chung Lê Vũ Tuấn A, sinh ngày 23/03/2016 cho ông Lê Qúy N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Qúy N xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Qúy N xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thùy L và ông Lê Qúy N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000814 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy bà L, ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND thị trấn Hà Lam, Thanh Bình tỉnh Quảng Nam (GCNKH Số 95 ngày 20/8/2006)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương